

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 223/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1977

Địa chỉ: 101 đường Phú Châu, Khu phố 1, phường T, thành phố T, Thành phố H.

Và: ông Bùi Văn Q, sinh năm: 1975

Địa chỉ: 101 đường P, Khu phố 1, phường T, thành phố T, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2021.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị X và ông Bùi Văn Q thuận tình ly hôn “theo Giấy chứng nhận kết hôn quyển số 01 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh N cấp ngày 10 tháng 4 năm 2000 cấp cho bà Nguyễn Thị X và ông Bùi Văn Q.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị X và ông Bùi Văn Q cùng xác định ông, bà có hai con chung tên Bùi Đức Th (nam), sinh ngày 31/10/2000 (đã trưởng thành) và Bùi Đức Ph (nam), sinh ngày 06/11/2007. Hai bên thống nhất giao con chung Bùi Đức Ph cho ông Bùi Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Thị X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ (một triệu đồng) mỗi tháng. Bắt đầu thực hiện từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ nuôi con theo quy

định của pháp luật. Con chung tên Bùi Đức Th đã đủ 18 tuổi, đủ tuổi trưởng thành nên muốn ở với cha hay mẹ tùy ý.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị X và ông Bùi Văn Q cùng xác nhận không có.

- Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng Bà Nguyễn Thị X và ông Bùi Văn Q phải chịu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị X và ông Bùi Văn Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị X và ông Bùi Văn Q cùng xác định ông, bà có hai con chung tên Bùi Đức Th (nam), sinh ngày 31/10/2000 (đã trưởng thành) và Bùi Đức Ph (nam), sinh ngày 06/11/2007. Hai bên thống nhất giao con chung Bùi Đức Ph cho ông Bùi Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Thị X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ (một triệu đồng) mỗi tháng. Bắt đầu thực hiện từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ nuôi con theo quy định của pháp luật. Con chung tên Bùi Đức Th đã đủ 18 tuổi, đủ tuổi trưởng thành nên muốn ở với cha hay mẹ tùy ý.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu các khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết cha, mẹ hoặc cơ quan tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị X và ông Bùi Văn Q cùng xác nhận không có.

2. Về lệ phí Toà án: Lệ phí việc hôn nhân thuận ly là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị X và ông Bùi Văn Q có nghĩa vụ nộp, nhưng được cân trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị X và ông Bùi Văn Q đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0058759 ngày 03 tháng 3 năm 2021 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh lập.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Đương sự (2);
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hòa